

## QUY CHẾ

### Phối hợp quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, cập nhật thông tin phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam có thân nhân đang sinh sống tại tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb /QĐ-UBND ngày #nbh /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, cập nhật thông tin phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam có thân nhân đang sinh sống tại tỉnh (gọi tắt là Phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam).

Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và hội, đoàn thể thuộc tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

c) Các thành viên Ban về người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam có thân nhân đang sinh sống tại tỉnh (gọi tắt là cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam) là hệ thống thông tin bao gồm các dữ liệu liên quan đến kiều bào Quảng Nam đang sinh sống, học tập và làm việc tại nước ngoài.

2. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam là Cơ quan thường trực Ban về Người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh; có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch khảo sát, cập nhật cơ sở dữ liệu, đồng bộ hóa/số hóa các trường thông tin, quản lý tài khoản người dùng, xác nhận, phê duyệt sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái khai thác cơ sở dữ liệu khi cần thiết.

3. Phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam gồm hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu về các trường thông tin đã được thu thập theo Mẫu phiếu 01/NVNONN và Mẫu phiếu 02/NVNONN của Kế hoạch số 4846/KH-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh.

4. Tài khoản trên phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam gồm hai thông tin chính là tên đăng nhập và mật khẩu dùng để đăng nhập, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ yêu cầu công việc. Có hai loại tài khoản là tài khoản quản trị dùng để quản lý quản trị cơ sở dữ liệu theo thẩm quyền và tài khoản khai thác sử dụng dữ liệu. Việc tạo mới, cấp, mở rộng, phân quyền hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản vào phần mềm, thay đổi tên đăng nhập, cấp lại mật khẩu cho tài khoản do Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam chủ trì thực hiện.

5. Quản lý phần mềm là việc tạo lập, sửa đổi nội dung, hình thức, thay đổi trạng thái thông tin về kiều bào, công dân tỉnh Quảng Nam đang sinh sống, học tập, làm việc tại nước ngoài.

6. Khai thác sử dụng, cập nhật thông tin trên phần mềm là thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin, tổng hợp các tiêu chí thông tin, truy xuất các thông tin, báo cáo, in các kết quả xử lý được; cập nhật, bổ sung, điều chỉnh các thông tin về kiều bào Quảng Nam trên phần mềm.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Công tác xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác sử dụng và cập nhật cơ sở dữ liệu là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân nêu tại khoản 2, Điều 1 Quy chế này.

2. Sở Ngoại vụ (Cơ quan Thường trực Ban về NVNONN) là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, quản trị phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam.

3. Cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng và cập nhật thông tin tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan; bảo đảm quy định về quản lý, kết nối, khai thác sử dụng, cập nhật thông tin, các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi có nhu cầu khai thác thông tin phục vụ yêu cầu cần thiết của công việc thì có văn bản đăng ký gửi Sở Ngoại vụ đề nghị trích xuất thông tin; không được sử dụng công nghệ thông tin hoặc thông qua các ứng dụng, phương thức liên quan khác để tự ý can thiệp thay đổi, điều chỉnh, lan truyền các thông tin của cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam.

5. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam có trách nhiệm tuân thủ các quy trình về an toàn bảo mật thông tin, và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị về nhiệm vụ được giao và trước pháp luật.

#### **Điều 4. Các hành vi không được làm**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng cung cấp, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin trên phần mềm nhằm mục đích hưởng lợi, vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân, công dân, kiều bào; các hành vi gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

## **CHƯƠNG II**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC SỬ DỤNG VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN TRÊN PHẦN MỀM**

#### **Điều 5. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng và cập nhật thông tin trên phần mềm**

1. Phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam được vận hành dưới hình thức ứng dụng cài đặt trên máy tính; là thành phần trong hệ thống thông tin của tỉnh Quảng Nam và được cài đặt tích hợp vào Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Quảng Nam.

Việc quản lý, khai thác sử dụng và cập nhật thông tin phải tuân thủ quy định của pháp luật và phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương khi sử dụng thông tin trên phần mềm.

2. Phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam phải được cập nhật, bổ sung thường xuyên, kịp thời, đầy đủ và chính xác. Thông tin được cập nhật vào các trường dữ liệu phải thống nhất với hồ sơ giấy.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, tích cực trong phối hợp quản lý, khai thác sử dụng và cung cấp thông tin cập nhật trên phần mềm cơ sở dữ liệu kiều bào Quảng Nam.

Trong quá trình khai thác, sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, trong trường hợp phát sinh thông tin về kiều bào do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý thì kịp thời thông tin, trao đổi để Sở Ngoại vụ cập nhật thông tin vào phần mềm kịp thời, chính xác.

4. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin trên phần mềm, bảo đảm tính tương thích trong toàn hệ thống phần mềm khi có sự thay đổi về công nghệ, thiết bị và thông tin trên phần mềm.

#### **Điều 6. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý, vận hành phần mềm**

Hàng năm, cơ quan chủ trì quản lý phần mềm lập dự toán kinh phí bảo trì, quản lý, vận hành, mở rộng và nâng cấp phục vụ cho phần mềm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

#### **Điều 7. Nội dung và phương thức phối hợp**

1. Thông qua hoạt động quản lý Nhà nước, các sở, ban, ngành, địa phương trao đổi và chia sẻ thông tin có liên quan về khiếu nại Quảng Nam để cập nhật vào phần mềm.

2. Đóng góp ý kiến về việc sử dụng, vận hành, mở rộng, nâng cấp phần mềm nhằm cập nhật, bổ sung đầy đủ, chính xác các trường thông tin.

3. Trao đổi bằng văn bản hoặc tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến góp ý bổ sung, điều chỉnh quy chế cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và thực tế phát sinh khi vận hành, khai thác sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu khiếu nại Quảng Nam.

#### **Điều 8. Thời gian cập nhật thông tin vào phần mềm**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp những thay đổi, bổ sung, điều chỉnh thông tin về khiếu nại Quảng Nam kết hợp trong báo cáo tổng kết công tác về người Việt Nam ở nước ngoài vào cuối năm để Sở Ngoại vụ cập nhật trên phần mềm cơ sở dữ liệu khiếu nại Quảng Nam.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các cơ quan, địa phương, Sở Ngoại vụ tổng hợp và cập nhật trên phần mềm.

#### **Điều 9. Phê duyệt dữ liệu**

Giám đốc Sở Ngoại vụ có thẩm quyền phê duyệt những dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, thông tin các trường trên phần mềm cơ sở dữ liệu khiếu nại Quảng Nam trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **Điều 10. Lưu trữ cơ sở dữ liệu**

1. Dữ liệu khiếu nại Quảng Nam phải được sao lưu thường xuyên trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để đề phòng rủi ro.

2. Việc lưu trữ, sao lưu dữ liệu phải thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

### **Điều 11. Chế độ báo cáo**

1. Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình khai thác, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu, các đề xuất nếu có kết hợp trong báo cáo về công tác người Việt Nam ở nước ngoài gửi Sở Ngoại vụ. Thời hạn báo cáo trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Nội dung báo cáo:

- Đánh giá việc thực hiện Quy chế.
- Đánh giá công tác phối hợp giữa các đơn vị.
- Báo cáo thực trạng phần mềm.
- Kiến nghị (nếu có).

## **CHƯƠNG III**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN**

#### **Điều 12. Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khai thác sử dụng có hiệu quả các thông tin trên phần mềm phục vụ các yêu cầu công việc liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

#### **Điều 13. Sở Ngoại vụ (cơ quan Thường trực Ban về NVNONN tỉnh)**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh việc xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng, nâng cấp cập nhật thông tin trên phần mềm bảo đảm yêu cầu về khai thác, sử dụng phục vụ yêu cầu công việc.

2. Là cơ quan quản lý tài khoản quản trị phần mềm, chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý việc khai thác sử dụng, cập nhật bổ sung, điều chỉnh thông tin trên phần mềm và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch và kinh phí đầu tư, mở rộng, nâng cấp hạ tầng và phần mềm đáp ứng nhu cầu vận hành của hệ thống thông suốt và ổn định báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

#### **Điều 14. Công an tỉnh**

1. Thông qua hoạt động quản lý xuất nhập cảnh của người nước ngoài và công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự thu thập thông tin, số liệu về khiếu nại Quảng Nam gửi Sở Ngoại vụ cập nhật trên phần mềm.

2. Được cấp tài khoản người dùng để thực hiện việc khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ các hoạt động trên lĩnh vực an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ trong việc triển khai tích hợp phần mềm cơ sở dữ liệu khiếu nại Quảng Nam vào Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và thực hiện các biện pháp bảo mật an toàn thông tin theo quy định để duy trì sự hoạt động thông suốt của phần mềm.

### **Điều 16. Văn phòng UBND tỉnh**

Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đôn đốc việc thực hiện quản lý, vận hành, khai thác sử dụng, cập nhật thông tin trên phần mềm; báo cáo kết quả, hiệu quả triển khai thực hiện với lãnh đạo UBND tỉnh.

### **Điều 17. Sở Tài chính**

Thẩm định, bố trí dự toán kinh phí để bảo đảm vận hành, sơ kết, tổng kết việc khai thác, sử dụng phần mềm (trên cơ sở đề nghị của Sở Ngoại vụ).

### **Điều 18. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Xây dựng kế hoạch rà soát, cập nhật số liệu khiếu nại hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn phụ trách và cung cấp thông tin để Sở Ngoại vụ cập nhật trên phần mềm.

Có văn bản gửi Sở Ngoại vụ đề nghị trích xuất thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu khiếu nại Quảng Nam khi cần phục vụ nhu cầu công việc.

### **Điều 19. Trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin**

1. Sở Nội vụ: Cung cấp thông tin cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài hoặc đã từng được đào tạo ở nước ngoài.

2. Sở Tư pháp: Cung cấp thông tin công dân Quảng Nam kết hôn với người nước ngoài.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Cung cấp thông tin công dân Quảng Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Cung cấp thông tin lưu học sinh trên địa bàn tỉnh đi du học nước ngoài.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, đăng ký kinh doanh... của kiều bào trên địa bàn tỉnh (nếu có).

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Cung cấp thông tin kiều bào đăng ký làm việc hoặc có giao dịch mua bán đất trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Cung cấp thông tin kiều bào tài trợ các chương trình, dự án, chiến lược phát triển du lịch tại địa phương.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Cung cấp thông tin kiều bào có nghiên cứu khoa học, đóng góp vào phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

9. Sở Y tế: Cung cấp thông tin kiều bào tài trợ các chương trình, dự án y tế trên địa bàn tỉnh.

10. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật cơ sở dữ liệu về công dân Quảng Nam cư trú ở nước ngoài, sử dụng những cơ sở dữ liệu này để phục vụ công tác đối ngoại nhân dân, công tác người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh (nếu có).

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Cung cấp thông tin về các chương trình hỗ trợ, từ thiện của các kiều bào tại địa phương; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế thu hút, tranh thủ nguồn “chất xám”, tiềm lực về đầu tư, sự ảnh hưởng tích cực của cộng đồng, cá nhân kiều bào ở nước sở tại và nhiều tiềm năng, thế mạnh khác của người Việt Nam ở nước ngoài để đóng góp cho sự phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần thiết sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.